TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị Kim S, sinh năm 1974.

Địa chỉ thường trú: Tổ 17, khu A, thị trấn B, huyện Long L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: tổ 12, ấp 4, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1971.

Địa chỉ thường trú: tổ 12, ấp 4, xã N, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là H 2 toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Kim S và anh Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị S và anh H có 03 con chung tên là Nguyễn Trọng H 1, sinh năm 1998; Nguyễn Trọng H 2, sinh ngày 24/3/2007; Nguyễn Trọng Hải L, sinh ngày 18/5/2014. Cháu H 1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Chị S, anh H thỏa thuận giao cháu H 2, cháu L cho chị S nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) kể từ ngày ban hành quyết định này cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Trọng H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy đinh của pháp luật.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chưa thanh toán số tiền nêu trên (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị S và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị S và anh H khai không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và tự nguyện chịu thay anh H 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nH được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 002166 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị S đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa